

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 86/KH-UBND, ngày 04/4/2023 của UBND huyện Sông Hinh về thực hiện Kế hoạch số 106-KH/HU ngày 24/02/2023 của Huyện ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 86/KH-UBND, ngày 04/4/2023 của UBND huyện Sông Hinh về Thực hiện Kế hoạch số 106-KH/HU ngày 24/02/2023 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ủy ban nhân dân xã Ea Ly ban hành Kế hoạch thực hiện với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện Kế hoạch số 106-KH/HU của Huyện ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Phát huy lợi thế, khai thác hiệu quả tiềm năng đất đai, lao động, khoa học, công nghệ và dịch vụ, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân vùng nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường cơ chế, chính sách hỗ trợ đổi mới, sáng tạo, ứng dụng hiệu quả khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, nâng cao chuỗi giá trị nông sản, đảm bảo sự liên kết chặt chẽ giữa sản xuất và thị trường.

Huy động các nguồn lực xã hội tham gia hỗ trợ nông nghiệp, nông dân, nông thôn đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ, lồng ghép hiệu quả với các chương trình, đề án, dự án trong xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị loại V phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển ngành nông nghiệp từng bước hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển vùng sản xuất nông nghiệp tập trung gắn kết với chuỗi giá trị và các lĩnh vực hỗ trợ. Chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp, sản xuất sản phẩm có giá trị kinh tế cao, đa dạng phù hợp với yêu cầu thị trường, tích hợp các giá trị văn hóa, xã hội và môi trường vào sản phẩm. Phần lớn

sản phẩm nông nghiệp được chứng nhận chất lượng, có đăng ký nhãn hiệu, truy xuất được nguồn gốc gắn với mã số vùng trồng. Phát triển khu vực nông thôn trở thành nơi đáng sống, có cơ sở hạ tầng và dịch vụ đồng bộ, hiện đại, đời sống vật chất và tinh thần cơ bản có chất lượng tiến gần đô thị. Thu nhập người dân được nâng lên, người dân nông thôn hạnh phúc.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Giai đoạn 2022 - 2025

- Tốc độ tăng trưởng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt bình quân 6,5%/năm; tăng năng suất lao động nông nghiệp đạt trên 5 - 6%/năm.
- Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phấn đấu đạt trên 6-8%/năm.
- Phấn đấu giữ vững xã đạt chuẩn nông thôn mới, giữ vững 01 vườn mẫu nông thôn mới. Toàn xã có ít nhất 02 sản phẩm OCOP được công nhận từ 3 sao trở lên, trong đó khoảng 01 sản phẩm được công nhận 4 sao.
- Cơ bản đảm bảo về hạ tầng số để phục vụ cho tiến trình chuyển đổi số khu vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.
- Thu nhập bình quân đầu người tăng gấp 1,5 - 2 lần so với năm 2020.
- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm còn 35%; bình quân hàng năm đào tạo nghề cho khoảng 50 lao động nông thôn; tỷ lệ lao động nông thôn đã qua đào tạo đạt khoảng 48 - 50%.
- Tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 45%. Trong đó: Hàng năm trồng rừng tập trung đạt >100ha.
- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch theo quy định đạt >95%.
- Tập trung giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, giữ vững ổn định chính trị xã hội ở nông thôn; tỷ lệ chất thải rắn nông thôn được thu gom, xử lý đạt >75%.

2.2. Giai đoạn 2026 - 2030

- Tốc độ tăng trưởng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt bình quân 5%/năm; tăng năng suất lao động nông nghiệp đạt trên 6,5 - 7%/năm.
- Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phấn đấu đạt trên 8-10%/năm.
- Phấn đấu đạt chuẩn đô thị loại V và được công nhận thị trấn Tân Lập. Toàn xã có ít nhất 3-4 sản phẩm OCOP được công nhận từ 3 sao trở lên, trong đó khoảng 02 sản phẩm được công nhận 4 sao.
- Cơ bản đảm bảo về hạ tầng số để phục vụ cho tiến trình chuyển đổi số khu vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.
- Thu nhập bình quân đầu người tăng gấp 2,5 lần so với năm 2020.
- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm còn 30%; bình quân hàng năm đào tạo nghề cho khoảng 50 lao động nông thôn, phấn đấu đến

năm 2030 tỷ lệ lao động nông thôn đã qua đào tạo đạt khoảng 50 - 55%.

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt >45%. Trong đó: Hàng năm trồng rừng tập trung đạt >100ha.

- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch theo quy định đạt từ 87% trở lên.

- Tập trung giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, giữ vững ổn định chính trị xã hội ở nông thôn; tỷ lệ chất thải rắn nông thôn được thu gom, xử lý đạt >80%.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Nông dân và cư dân đô thị văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông nghiệp sinh thái, sản xuất hàng hoá quy mô lớn, có giá trị tăng cao, gắn kết chặt chẽ với thị trường trong và ngoài nước, công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản hiện đại, chú trọng đầu tư nông sản xuất khẩu. Đô thị hiện đại, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Phát triển ngành nông nghiệp

a) Tái cơ cấu toàn diện ngành nông nghiệp

- Quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất đai, lao động, nâng cao năng suất, chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu tập thể, nguồn gốc xuất xứ đối với nông sản mang tính đặc trưng của xã.

- Hỗ trợ phát triển và mở rộng vùng sản xuất, vùng nguyên liệu tập trung, quy mô lớn (cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, vùng lúa chất lượng cao, vùng cây ăn trái kết hợp du lịch sinh thái, v.v), kết hợp thực hiện thâm canh và quy trình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, chất lượng cao; đẩy mạnh công tác cơ giới hóa một cách đồng bộ, hiệu quả.

- Triển khai hiệu quả các chính sách thu hút đầu tư công nghệ bảo quản sau thu hoạch, chế biến nông sản; đặc biệt là thu hút đầu tư liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Triển khai đồng bộ các chính sách bảo đảm lợi ích cho người sản xuất nông nghiệp.

- Hỗ trợ ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, nhất là công nghệ cao và công nghệ thông minh. Triển khai thực hiện các dự án ưu tiên về phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, quản lý chất lượng và tiêu chuẩn hóa nông sản, xây dựng mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói nông sản.

- Hỗ trợ liên kết đa ngành, liên kết vùng, liên kết chuỗi giá trị ngành nông nghiệp theo hướng bền vững.

b) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng nông thôn

- Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng nông thôn theo hướng đa dạng hóa các ngành nghề phi nông nghiệp, nâng cao năng suất lao động ở nông thôn.

- Hỗ trợ phát triển nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái, bảo đảm sự cân đối,

hài hòa, hợp lý giữa mục tiêu đẩy mạnh và nâng cao chất lượng tăng trưởng ngành nông nghiệp với cải thiện và nâng cao đời sống người dân vùng nông thôn.

- Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ làng nghề, ngành nghề truyền thống ở nông thôn, Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”. Xây dựng và phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng thương mại nông thôn với thành thị, đảm bảo vừa hiện đại vừa phù hợp. Phát triển một cách đồng bộ và hợp lý cơ cấu thương mại bán buôn và bán lẻ tại các xã.

- Đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho người dân khu vực nông thôn.

c) Hỗ trợ về khoa học và công nghệ

- Tăng cường ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo vào các khâu, lĩnh vực sản xuất:

+ Về trồng trọt: chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, hình thành các vùng trồng chuyên canh, tập trung; phấn đấu ổn định diện tích canh tác lúa nước đạt 200 ha; ngô 300 ha; giảm dần diện tích sắn còn 800-900 ha, duy trì diện tích mía 1500 - 1600 ha, tăng diện tích cây cao su 700 - 800 ha; xây dựng vùng sản xuất lúa hàng hoá chất lượng cao tại thôn Tân Lập, Tân Bình, Tân Sơn ... Mở rộng diện tích cây ăn quả lên 500 ha. Trong đó, diện tích cây ăn quả có giá trị kinh tế cao đạt trên 300 ha. Đổi mới chính sách quản lý và sử dụng đất trồng lúa theo hướng linh hoạt, hiệu quả; chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang sản xuất cây trồng, vật nuôi có hiệu quả cao hơn; bảo vệ nghiêm ngặt quỹ đất chuyên lúa, duy trì hàng năm sản xuất ít nhất 1.500 tấn lúa để bảo đảm an ninh lương thực cho xã. Thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng vùng cây ăn quả gắn với chế biến hàng hóa, xây dựng thương hiệu sản phẩm theo Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh. Đẩy mạnh áp dụng công nghệ, quy trình sản xuất tiên tiến, giảm sử dụng phân bón, thuốc BVTV có nguồn gốc vô cơ. Khuyến khích sử dụng phân bón, thuốc BVTV có nguồn gốc hữu cơ. Tổ chức triển khai thực hiện việc cấp, quản lý mã số vùng trồng trong lĩnh vực trồng trọt.

+ Về chăn nuôi: phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, chú trọng theo chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học, công nghệ vào chăn nuôi tạo giá trị gia tăng, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Kết hợp chăn nuôi hiện đại với chăn nuôi truyền thống, tạo điều kiện hỗ trợ phát triển các giống vật nuôi đặc sản, chủ lực của xã, khuyến khích hình thành chăn nuôi hữu cơ, xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm chăn nuôi của xã. Xây dựng các vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, tỷ lệ cơ sở chăn nuôi xử lý chất thải bằng Biogas hoặc các giải pháp công nghệ xử lý và sử dụng hiệu quả sạch đến năm 2030 đạt 100%; xử lý môi trường chăn nuôi tốt. Ưu tiên bố trí quỹ đất phù hợp cho phát triển chăn nuôi; di dời các cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực trung tâm xã, khu dân cư không được phép chăn nuôi, tăng cường công tác quản lý nhà nước về chăn nuôi, kiên quyết xử lý các vi phạm trong hoạt động chăn nuôi. Tăng cường năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thú y, đáp ứng yêu cầu về phòng chống dịch bệnh.

+ Về thủy sản: tiếp tục rà soát sắp xếp lại các vùng nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã phù hợp với quy hoạch. Tăng giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích nuôi trồng bằng việc lựa chọn đối tượng nuôi phù hợp, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và giảm tổn thất sau thu hoạch.

+ Về lâm nghiệp, quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững diện tích rừng hiện có và diện tích rừng được tạo mới trong giai đoạn 2021-2030; phát huy tiềm năng, vai trò tác dụng của rừng để đóng góp ngày càng quan trọng vào phát triển kinh tế-xã hội; góp phần tạo việc làm, nâng cao đời sống người dân gắn với rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng, bảo vệ quốc phòng, an ninh; tăng khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu tác động tiêu cực do thiên tai, giảm phát thải khí nhà kính, hấp thụ, lưu giữ các-bon từ rừng.

- Phát triển kinh tế lâm nghiệp ngày càng bền vững; bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái gắn với bảo vệ chiến lược nguồn nước; phát triển các điểm, khu du lịch rừng. Duy trì phong trào trồng rừng tập trung và trồng cây phân tán theo quy hoạch và kế hoạch hằng năm. Phát triển kinh tế rừng, xây dựng các mô hình trồng cây lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu dưới tán rừng; thực hiện cơ chế chính sách đặc thù để vừa làm tốt công tác bảo vệ, phát triển rừng, vừa tạo sinh kế, nâng cao thu nhập của người dân sống ở khu vực có rừng. Đẩy mạnh thực hiện chính sách dịch vụ môi trường rừng, mở rộng diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững. Nâng cao chất lượng rừng trồng, phát triển trồng rừng gỗ lớn. Phát triển công nghiệp chế biến gỗ, nhất là chế biến sâu và sản phẩm gỗ cao cấp để phục vụ xuất khẩu.

- Hỗ trợ đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất

+ Đẩy mạnh hỗ trợ đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất theo hướng liên kết sản xuất tập trung, quy mô lớn, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Xây dựng chính sách phù hợp nhằm khuyến khích các mối liên kết chặt chẽ giữa nông dân, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và thị trường tiêu thụ nông sản.

+ Hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu tập trung, quy mô lớn, đạt tiêu chuẩn chất lượng, đảm bảo chuỗi cung ứng ổn định, bền vững cho thị trường và ngành công nghiệp chế biến.

+ Đẩy mạnh triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, kinh tế trang trại. Xây dựng và nâng cao vai trò của hợp tác xã, liên hiệp HTX, tổ hợp tác trở thành loại hình tổ chức sản xuất nông nghiệp phổ biến. Phát triển hợp tác xã trở thành tác nhân kinh tế quan trọng trong sản xuất và tiêu thụ, kết nối các thành phần trong chuỗi giá trị, đặc biệt là doanh nghiệp. Thực hiện các hoạt động hỗ trợ hợp tác xã mua và phân phối chung vật tư đầu vào, liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ nông sản đầu ra và cung cấp các dịch vụ phục vụ sản xuất bao gồm cả tín dụng.

+ Khuyến khích và hỗ trợ các hợp tác xã phát triển thành doanh nghiệp; hợp tác xã chủ động xây dựng chuỗi giá trị nông sản... Xây dựng liên hiệp các hợp tác xã có cùng nhóm sản phẩm hoặc cùng tham gia một chuỗi giá trị nhằm tăng quy mô, nâng cao hiệu quả.

+ Vận động hình thành hệ thống các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp,

nông thôn, đóng vai trò hạt nhân (cung cấp đầu vào, chế biến, thương mại) liên kết với nông dân, dẫn dắt chuỗi giá trị và phát triển thị trường.

2. Nâng cao chất lượng đời sống nông dân

a) Hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh cho nông dân

- Nâng cao hiệu quả, thu nhập từ sản xuất nông nghiệp, từng bước hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, tạo điều kiện cho nông dân phát triển kinh tế trang trại và kinh tế hợp tác. Khuyến khích, hỗ trợ nông dân tại vùng chuyên canh tham gia các chương trình đào tạo có chứng chỉ để sản xuất ra sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng và yêu cầu của thị trường.

- Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nông dân sản xuất hiệu quả tiếp cận thị trường, nguồn vốn, mua sắm máy móc, tích tụ đất đai, áp dụng công nghệ để phát triển theo hướng chuyên nghiệp hóa, tăng quy mô sản xuất và tham gia hợp tác xã, liên kết với doanh nghiệp trong các chuỗi giá trị. Hỗ trợ nông hộ chuyển sang kinh doanh ngành nghề, công nghiệp, dịch vụ phi nông nghiệp; hỗ trợ nông dân kinh doanh khởi nghiệp, khởi nghiệp làm nghề nông...

- Hỗ trợ nông dân nâng cao năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực dự báo và chủ động khắc phục, bảo vệ an toàn sản xuất nông nghiệp và tài nguyên đất đai.

- Thường xuyên rà soát, nâng cấp, củng cố hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp và cấp nước sạch nông thôn, đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho nông dân trồng trọt, chăn nuôi.

- Khuyến khích các loại hình bảo hiểm nông nghiệp đảm bảo thiết thực, bảo vệ quyền lợi nông dân.

b) Đảm bảo chính sách an sinh xã hội

- Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám, chữa bệnh; thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình ở nông thôn.

- Tập trung nguồn lực hỗ trợ phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng và hiệu quả phổ cập giáo dục ở vùng nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh vùng nông thôn duy trì học tập ở các cấp học, hạn chế lưu ban và bỏ học. Quan tâm xây dựng và phát triển các mô hình học tập và trung tâm học tập cộng đồng phù hợp với nhu cầu học tập của người dân và tình hình thực tế của khu vực nông thôn.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu lao động, giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; phát huy mạnh mẽ tiềm năng sáng tạo của người dân nông thôn; chuyển mạnh sang đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, gắn với giải quyết việc làm và phù hợp xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho nông dân, lao động trẻ nông thôn muốn khởi nghiệp các kỹ năng về nông nghiệp, kỹ năng mới đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và thực hiện chuyển đổi số, kinh tế số theo hướng “Tri thức hóa nông dân”.

- Tiếp tục thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu quốc gia; chú trọng chính

sách hỗ trợ, chăm lo cho người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người lao động nông thôn, cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống cho cư dân nông thôn.

- Quan tâm hỗ trợ các khu vực định cư cho người dân bị ảnh hưởng bởi tình trạng thiên tai bất thường; thực hiện các dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống cung cấp nước sạch cho người dân, góp phần cải thiện và ổn định cuộc sống người dân trên địa bàn xã.

c) Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần

- Quan tâm hỗ trợ phát triển, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao, tạo chuyên môn mạnh mẽ trong hưởng thụ văn hóa, xây dựng nếp sống văn minh của người dân.

- Củng cố truyền thống văn hóa tốt đẹp và quan hệ gắn kết cộng đồng đa dạng tại xã để chủ động phát huy nội lực và tinh thần tự chủ, tự hào, đoàn kết, sáng tạo trong các hoạt động đời sống, phát triển kinh tế, tăng hiệu quả quản lý xã hội và tài nguyên thiên nhiên. Hỗ trợ và phát huy vai trò của cộng đồng và người dân trong việc bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống tốt đẹp của địa phương. Tiếp tục triển khai cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”, “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” v.v.

3. Xây dựng và phát triển nông thôn

a) Hoàn thiện hạ tầng kinh tế - xã hội

- Tập trung xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn; tăng cường đầu tư phát triển mạng lưới giao thông nông thôn, hệ thống điện, nhất là đối với khu vực sản xuất tập trung; đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi; hệ thống bưu điện và viễn thông cơ sở để người dân tiếp cận các phương tiện thông tin hiện đại.

- Nâng cấp và phát triển mạng lưới y tế cơ sở; nâng cấp trung tâm y tế, trạm y tế; đẩy mạnh xã hội hóa sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tập trung xây dựng và nâng cấp các nhà văn hóa - thể thao ở xã... đạt chuẩn theo tiêu chí xã NTM.

- Đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn quốc gia; củng cố và nâng cao chất lượng Trung tâm học tập cộng đồng của xã và dịch vụ giới thiệu việc làm khu vực nông thôn.

b) Xây dựng nông thôn mới, xây dựng thị trấn Tân Lập.

- Đổi mới nội dung hoạt động, nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đảm bảo thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững. Tập trung nguồn lực đầu tư, tiếp tục duy trì, hoàn thiện và nâng cao chất lượng tiêu chí, bảo đảm bền vững.

- Tăng cường xây dựng các tiêu chí thị trấn, tạo lập môi trường, cảnh quan sáng xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; hệ thống chính trị ở xã được tăng cường; quốc phòng và an ninh trật tự được giữ vững; đưa xã nhà trở thành “nơi đáng sống”. Xây dựng nông thôn mới thông minh, ứng dụng công nghệ

thông tin, công nghệ số nhằm nâng cao hoạt động quản lý, điều hành, giám sát của cơ quan hữu quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở mục tiêu, nội dung, giải pháp chủ yếu của Kế hoạch, các ban, ngành, các thôn, buôn cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm, triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung, giải pháp xây dựng và phát triển nông nghiệp, nông thôn bảo đảm kịp thời yêu cầu phát triển của địa phương.

2. Tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm trước ngày 15 tháng 12, báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất các giải pháp triển khai thực hiện cho năm tiếp theo gửi về Văn phòng UBND xã để tổng hợp, báo cáo UBND huyện.

3. Giao Bộ phận Nông nghiệp theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, tổ chức họp định kỳ hàng năm để đánh giá, báo cáo kết quả triển khai và trình Ủy ban nhân dân xã những vấn đề cần nghiên cứu, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, bảo đảm Kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ./.

Nơi nhận:

- Phòng NN & PTNT huyện;(b/c)
- TT Đảng ủy xã;(b/c)
- TT HĐND xã;(b/c)
- CT, các PCT;
- MT và các Đoàn thể;(phối hợp)
- Các bộ phận chuyên môn của xã;
- Các thôn(buôn);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Văn Hùng